TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/DS-PT
Ngày: 19 – 01 – 2022
V/v: *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Nguyễn Hồng Thanh**

- *Các Thẩm phán*: **Ông Dương Quốc Tuấn**

Ông Nguyễn Đình Tiến

- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Cao Kiều Trinh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang*: **Ông Nguyễn Văn Hòa** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 84/2021/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021, về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2021/DS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2021/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2021 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số 80/TB-TA ngày 23 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Kim P, sinh năm 1989 (có mặt)

Ông Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Số 10 đường Nguyễn Khuyến, khu vực 1, phường III, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Ông Huỳnh Tuấn A ủy quyền cho bà Trần Kim P (tại Văn bản ủy quyền ngày 13/12/2021)

2. Bị đơn: Bà Lương Kiều N, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Số 14 đường Nguyễn Khuyến, khu vực 1, phường III, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, địa chỉ: Số 99, đường P, khu vực 4, phường IV, thành phố V, tỉnh Hậu Giang là Luật sư của Công ty TNHH MTV B – Chi nhánh Hậu Giang. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bà Trần Kim P, ông Huỳnh Tuấn A, bà Lương Kiều N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Trần Kim P và ông Huỳnh Tuấn A trình bày: Vợ chồng bà Trần Kim P và ông Huỳnh Tuấn A với bà Lương Kiều N là hàng xóm của nhau. Tháng 02/2019 hai bên có xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhưng đã được chính quyền hòa giải, phía bà P và ông Tuấn A cũng không có yêu cầu gì đối với phía bà N.

Tuy nhiên, từ tháng 02/2020 bà N đã làm đơn tố cáo bà P và ông Tuấn A đến Thanh tra Công an tỉnh Hậu Giang và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Hậu Giang. Nội dung đơn với lời lẽ phỉ báng, gây ảnh hưởng trầm trọng đến danh dự, uy tín, nhân phẩm và thu nhập của vợ chồng bà P và ông Tuấn A.

Ngày 16/6/2020, Công an Phường III đã có thông báo chưa có đủ cơ sở để kết luận bà P và ông Tuấn A luôn tìm cách hãm hại, gây rối và kiếm chuyện với gia đình bà N.

Những việc làm nêu trên của bà N đã làm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà P và ông Tuấn A bị xâm phạm, nên phía nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà N có trách nhiệm như sau:

- Bà P và ông Tuấn A yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại về tinh thần cho mình với số tiền 14.900.000 đồng.

- Yêu cầu bà N phải xin lỗi công khai bà P và ông Tuấn A tại Nhà thông tin khu vực 1, phường III, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn bà Lương Kiều N trình bày: Bà Lương Kiều N không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Toàn bộ nội dung đơn yêu cầu lập ngày 05/3/2020 do bà Lương Kiều N làm và ký tên là sự thật, nên bà N không có xúc phạm gì đến bà P và ông Tuấn A.

Bà N khẳng định việc bà N làm đơn yêu cầu ngày 05/3/2020 với mục đích là phản ánh, kiến nghị với cơ quan chức năng, chứ không nhằm mục đích tố cáo bà P và ông Tuấn A vi phạm pháp luật. Mục đích chính là để cơ quan có thẩm quyền giáo dục, răn đe vợ chồng bà P và ông Tuấn A sửa chữa lỗi lầm của mình.

Luật sư Trương Thanh V người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Trần Kim P tại phiên tòa sơ thẩm phát biểu ý kiến: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải công khai xin lỗi nguyên đơn. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 14.900.000 đồng của nguyên đơn đối với bị đơn là cao, đề nghị Tòa án xem xét lại phù hợp theo quy định pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn L người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tại phiên tòa phát biểu ý kiến: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về tinh thần, nhưng không chứng minh được thiệt hại, nên đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2021/DS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

1. Không chấp nhận phần yêu khởi kiện của nguyên đơn là ông Huỳnh Tuấn A và bà Trần Kim P về việc buộc bà Lương Kiều N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh Tuấn A và bà Trần Kim P số tiền 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

2. Buộc bà Lương Kiều N phải có trách nhiệm công khai xin lỗi ông Huỳnh Tuấn A và bà Trần Kim P tại nơi cư trú (khu vực 1, phường III, thành phố V, tỉnh Hậu Giang).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/7/2021, bà Trần Kim P và ông Huỳnh Tuấn A có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 27/7/2021, bà Lương Kiều N có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét theo hướng sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Kim P (đồng thời là đại diện ủy quyền của ông Huỳnh Tuấn A) thay đổi yêu cầu khởi kiện và kháng cáo như sau:

Chị P trình bày: về yêu cầu bồi thường chỉ yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 01 tháng lương có sở do Nhà nước quy định cho cả hai người, mỗi người là 1/2 tháng lương cơ sở. Vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn công khai xin lỗi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Lương Kiều N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Chị N trình bày: không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị N cho rằng mục đích gửi đơn yêu cầu đến cơ quan chức năng là chỉ yêu cầu cơ quan chức năng giáo dục vợ chồng bà P và ông Tuấn A chứ không muốn xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của vợ chồng bà P, ông Tuấn A.

Luật sư Nguyễn Văn L người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Phía bà P thực tế chưa chấp hành tốt pháp luật ở địa phương nên bà N chỉ gửi đơn đến cơ quan chức năng để yêu cầu giải quyết, việc làm của bà N không gây ảnh hưởng gì lớn đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của

nguyên đơn nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà N bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về việc bà N tố cáo bà P, ông Tuấn A có những hành vi hãm hại, gây rối và kiếm chuyện với gia đình bà N thì theo Thông báo số 05/CAP ngày 16/6/2020 của Công an phường III và Công văn số 42/CATP ngày 26/3/2021 của Công an thành phố V kết luận là các hành vi bà N đã nêu là không có căn cứ. Do đó, có cơ sở xác định bà N có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà P, ông Tuấn A. Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần thiết buộc bà N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại như yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm là có lợi cho bị đơn. Đối với yêu cầu công khai xin lỗi nguyên đơn tại Nhà Văn hóa khu vực, nhận thấy việc bị đơn tố cáo nguyên đơn bà P và ông Tuấn A là gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứ không phải phát tán thông tin trên các trang mạng xã hội hay tung tin ngoài xã hội nên không thuộc trường hợp phải buộc công khai xin lỗi như án sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa án sơ thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/7/2021, bà Trần Kim P và ông Huỳnh Tuấn A có đơn kháng cáo, ngày 27/7/2021 bà Lương Kiều N có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem là hợp lệ và chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bà Lương Kiều N yêu cầu bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1]. Ngày 05/3/2020 bà Lương Kiều N có làm đơn yêu cầu gửi Thanh tra công an tỉnh Hậu Giang và Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Hậu Giang với nội dung trình báo sự việc gia đình ông Huỳnh Tuấn A, bà Trần Kim P trong khoảng thời gian từ tháng 02/2019 đến ngày 05/3/2020 luôn tìm cách hãm hại, gây rối và kiếm chuyện với gia đình bà N. Để chứng minh cho vấn đề này, trong đơn yêu cầu bà N có nêu lên 21 vụ việc liên quan đến hành động của ông Huỳnh Tuấn A, bà Trần Kim P đối với bà N. Xét thấy, tuy bà Lương Kiều N làm đơn yêu cầu gửi Thanh tra công an tỉnh Hậu Giang và Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Hậu Giang nhưng nội dung lại chứa đựng nội dung tố cáo ông Huỳnh Tuấn A và bà Trần Kim P có hành vi tìm cách

hãm hại, gây rối và kiếm chuyện với gia đình bà. Theo quy định tại Điều 2 Luật Tố cáo năm 2020: "*Tố cáo là việc cá nhân theo thủ tục quy định của Luật này báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân*". Tuy tựa đề đơn của bà N gửi là "Đơn yêu cầu" nhưng nội dung lại chứa đựng các thông tin cho rằng bà P và ông Tuấn A có hành vi tìm cách hãm hại, gây rối và kiếm chuyện với gia đình bà nên có thể thấy rằng Đơn yêu cầu của bà N là chứa đựng nội dung tố cáo ông Huỳnh Tuấn A và bà Trần Kim P. Nội dung đơn yêu cầu được Công an phường III và Công an thành phố V giải quyết tại Thông báo số 05/CAP ngày 16/6/2020 Công an phường III và Công văn số 42/CATP ngày 26/3/2021 Công an thành phố V kết luận: Chưa có đủ cơ sở để kết luận bà Trần Kim P và ông Huỳnh Tuấn A luôn tìm cách hãm hại, gây rối và kiếm chuyện với gia đình bà Lương Kiều N. Như vậy có cơ sở cho rằng việc bị đơn gửi đơn có chứa nội dung tố cáo vợ chồng nguyên đơn đến Thanh tra công an tỉnh Hậu Giang và Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Hậu Giang là không có căn cứ.

[2.2]. Ngoài ra, nội dung đơn còn nêu lên một số thông tin liên quan những vấn đề trong quá khứ liên quan đến đời tư của ông Tuấn A và bà P và gia đình bà P như sau:

- *"Tuấn A là cháu gọi đ/c D là chú, bỏ học đi bụi đời từ năm 16 tuổi và có con với bạn gái, sau đó hai người chia tay, con trai do bạn gái nuôi. Hiện đang làm tiếp thị".*

- *"Cô P là người ấp 8, xã L, có một đời chồng và có con trai, ly dị và con trai do chồng cũ nuôi, hiện là người bán hàng. Gia đình cô P thuộc diện khó chịu ở ấp 8, không đoàn kết với hàng xóm, thường gây khó khăn cho mọi người và ít qua lại với hàng xóm. Cha cô P là đảng viên được miễn sinh hoạt Đảng là người khó chịu, hẹp hòi ở xóm. Đó là nhận định của trưởng ấp 8 và một số hộ dân gần nhà cha mẹ cô P. Bản thân cô P cũng quậy tưng bừng hàng xóm và bỏ xứ đi"*

Hội đồng xét xử nhận thấy những thông tin này có liên quan đời sống trong quá khứ và gia đình của bà P và ông Tuấn A được nêu trong đơn yêu cầu gửi đến Thanh tra công an tỉnh Hậu Giang và Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Hậu Giang khi chưa có sự đồng ý của cá nhân đó là sai quy định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Hiến pháp năm 2013: *"Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình"* và khoản 2 Điều 38 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân phải được người đó đồng ý, việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến bí mật gia đình phải được các thành viên gia đình đồng ý, trừ trường hợp luật có quy định khác"*. Có thể thấy thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình được pháp luật bảo đảm an toàn.Và những thông tin bà N cung cấp chỉ là sự đánh giá chủ quan từ phía bà N và việc bà N đưa vào đơn yêu

cầu chưa có sự đồng ý của nguyên đơn là vi phạm quy định của pháp luật. Việc này cho thấy bà N đã xâm phạm đến bí mật cá nhân, bí mật gia đình của nguyên đơn và bị đơn cũng nhận thức được những thông tin này chưa chính xác mà chỉ nghe nói lại nhưng lại đưa vào nội dung đơn yêu cầu là không đúng nên bà N phải chịu trách nhiệm về sự việc này.

Từ mục [2.1] và [2.2] như đã phân tích bà N đã có hành vi xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, xâm phạm đến đời sống riêng tư của bà P và ông Tuấn A.

[2.3]. Về yêu cầu buộc bà Lương Kiều N phải có trách nhiệm công khai xin lỗi ông Huỳnh Tuấn A và bà Trần Kim P tại nơi cư trú (khu vực 1, phường III, thành phố V, tỉnh Hậu Giang). Xét thấy bà N chỉ gửi đơn đến các cơ quan chức năng và được kết luận nội dung tố cáo là chưa đủ cơ sở, bị đơn bà N không có hành vi đưa thông tin nào khác làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà P và ông Tuấn A, không loan truyền các thông tin trong đơn trên các phương tiện thông tin, báo, mạng cũng như dư luận tại địa phương. Ngoài ra, bà P, ông Tuấn A không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có hành vi nào khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà P, ông Tuấn A nên không có cơ sở buộc bà N công khai xin lỗi tại nơi cư trú. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là không có căn cứ.

[3]. Xét kháng cáo của bà Trần Kim P và ông Huỳnh Tuấn A yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 14.900.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bà P chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 1.490.000 đồng cho bà P và ông Tuấn A, theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật Dân sự quy định: *"Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường..."*. Và theo tinh thần Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố sau: Phải có thiệt hại (thiệt hại về vật chất hoặc thiệt hại do tổn thất về tinh thần) xảy ra, phải có hành vi trái pháp luật, phải có mối liên hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật và trong mọi trường hợp xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín thì phải bồi thường tổn thất về tinh thần. Hành vi xâm phạm danh dự nhân phẩm, uy tín vợ chồng nguyên đơn đã được phân tích tại mục [2.1] và [2.2] nên bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của bà P và ông Tuấn A với mức bồi thường mỗi người bằng 1/2 mức lương cơ sở là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Từ những căn cứ trên, xét thấy kháng cáo của bà N là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, kháng cáo của ông Tuấn A và bà P là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Lương Kiều N về trách nhiệm công khai xin lỗi ông Huỳnh Tuấn A và bà Trần Kim P tại nơi cư trú (khu vực 1, phường III, thành phố V, tỉnh Hậu Giang)

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Tuấn A và bà Trần Kim P về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2021/DS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Áp dụng: Các Điều 34, Điều 38, Điều 468, Điều 584, Điều 592 của Bộ luật Dân sự 2015;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Huỳnh Tuấn A và bà Trần Kim P về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, buộc bà Lương Kiều N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh Tuấn A số tiền 745.000 đồng và bà Trần Kim P số tiền 745.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Huỳnh Tuấn A và bà Trần Kim P về việc buộc bà Lương Kiều N phải có trách nhiệm công khai xin lỗi ông Huỳnh Tuấn A và bà Trần Kim P tại nơi cư trú (khu vực 1, phường III, thành phố V, tỉnh Hậu Giang).

"*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*"

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Lương Kiều N có nghĩa vụ chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Tuấn A và bà Trần Kim P 372.500đ (Ba trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003238 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Bà Lương Kiều N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0006439 ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Thanh